

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 17657 /BTC-TĐKT

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2015

V/v hướng dẫn tổng kết công tác
thi đua, khen thưởng năm 2015.

Kính gửi:

- Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Bộ;
- Các doanh nghiệp, hiệp hội thuộc tuyến khen thưởng Bộ.

Trên cơ sở kết quả 1 năm thực hiện các quy định mới về công tác thi đua khen thưởng và căn cứ nội dung tập huấn nghiệp vụ trong toàn ngành vừa qua; Bộ hướng dẫn tổng kết công tác thi đua khen thưởng năm 2015 như sau:

1. Tổng kết, chấm điểm, bình xét thi đua năm 2015:

Nội dung tổng kết cần ngắn gọn, đánh giá được toàn diện các mặt hoạt động, công tác của đơn vị trong một năm (nhiệm vụ chính trị trọng tâm, nhiệm vụ đột xuất, phát sinh, các nhiệm vụ khác.. về tiến độ, chất lượng, số lượng), chỉ ra được mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị so với mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra năm 2015, nêu bật được các mặt nổi trội so với năm 2014, các mặt hạn chế tồn tại; đánh giá sâu việc tổ chức thi đua, động viên cán bộ, công chức, viên chức đơn vị phấn đấu, nỗ lực thực hiện nhiệm vụ chính trị gắn với kết quả thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Quốc hội, của Chính phủ và Chỉ thị, chỉ đạo của Bộ về từng lĩnh vực công tác cụ thể theo chức năng nhiệm vụ được giao. Trong đó nhấn mạnh đến việc hưởng ứng, tổ chức phát động và kết quả thực hiện các phong trào thi đua lập thành tích chào mừng Kỷ niệm 70 năm thành lập Ngành, kỷ niệm ngày truyền thống của đơn vị; công tác bình xét khen thưởng và lựa chọn ĐHTT khi tổ chức Hội nghị Điển hình tiên tiến các cấp tiến tới Đại hội thi đua yêu nước toàn ngành lần thứ IV.

Căn cứ kết quả và mức độ hoàn thành nhiệm vụ chung của đơn vị sẽ xem xét đến các tập thể thuộc đơn vị, đến tỷ lệ đề nghị khen thưởng các tập thể và tỷ lệ khen thưởng đối với các cá nhân trong từng tập thể thuộc đơn vị; đảm bảo cân đối số lượng đề nghị khen thưởng phù hợp với mức độ hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao. Tập trung việc bình xét và lựa chọn một số tập thể và cá nhân tiêu biểu xuất sắc nhất là các nhân tố mới, mô hình mới của đơn vị trong quá trình tổng kết các phong trào thi đua trong năm (bao gồm cả thi đua nước rút, thi đua theo đợt, theo chuyên đề...), để xây dựng, bồi dưỡng điển hình tiên tiến, nhằm biểu dương, tôn vinh, đề nghị khen thưởng kịp thời.

2. Thời gian nhận báo cáo tổng kết thi đua, tiếp nhận hồ sơ khen thưởng:

+ Thời gian nhận báo cáo tổng kết thi đua: Trước 30/01/2016.

+ Thời gian tiếp nhận hồ sơ khen thưởng:

Đợt 1: Trước ngày 03/3/2016 đối với danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, Cờ Thi đua của Bộ, Cờ Thi đua của Chính phủ, danh hiệu Chiến sỹ Thi đua toàn quốc.

Đợt 2: Chậm nhất trước ngày 01/4/2016 đối với các hồ sơ còn lại.

Hồ sơ gửi sau thời điểm trên do đơn vị chịu trách nhiệm. Hồ sơ không đầy đủ sẽ được gửi trả lại để đơn vị bổ sung, hoàn thiện và chịu trách nhiệm nếu đề chậm.

Đợt 3: Đối với khối Học viện và các Trường thuộc Bộ: Thực hiện theo niên khoá đào tạo, chậm nhất ngày 30/9/2016.

3. Tổng hợp các quy định cần chú ý trong bình xét thi đua, đề nghị khen thưởng năm 2015:

3.1. Các quy định đề ra năm 2014 cho khen thưởng theo hình thức tích lũy, được tiếp tục thực hiện cho năm 2015:

+ Quy định về tỷ lệ danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở, tối đa không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

+ Không lấy danh hiệu thi đua (Chiến sỹ thi đua cơ sở, Tập thể Lao động xuất sắc) làm tiêu chuẩn xét các hình thức khen thưởng cho cá nhân và tập thể. Không tặng nhiều hình thức khen thưởng cho một thành tích.

+ Đối với cá nhân, trong 1 năm chỉ đề nghị một hình thức khen thưởng cấp nhà nước từ Bằng khen Thủ tướng Chính phủ trở lên hoặc danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”; trường hợp đủ điều kiện đề nghị 2 mức khen thì lựa chọn mức khen cao nhất, thuận lợi về thủ tục và có lợi nhất cho tập thể hoặc cho cá nhân thuộc đơn vị mình. Chỉ tính trừ 1 lần không xem xét khen thưởng đối với một đối tượng (cá nhân, tập thể) bị xử lý kỷ luật. Trường hợp vi phạm phát sinh sau thời điểm bình xét và đang trong thời điểm trình, thì sẽ để lại; trường hợp đã có quyết định khen thưởng, sẽ báo cáo cấp có thẩm quyền để thu hồi.

+ Tiếp tục vận dụng trình khen đối với các cá nhân (đủ tuổi nghỉ theo chế độ hưu trí trong năm 2016) trong 3 năm gần đây (trước năm đề nghị) chưa được khen cao (từ Bằng khen Thủ tướng Chính phủ trở lên) mà tiêu chuẩn chưa đủ đề nghị khen thưởng (vận dụng đối với 02 trường hợp: thiếu 1 năm nhưng đủ thành tích và hoặc thiếu 1 tiêu chuẩn thành tích nhưng đủ năm xét).

+ Về Cờ thi đua Chính phủ: Đủ tiêu chuẩn đề nghị Cờ thi đua của Bộ mới được xét Cờ thi đua Chính phủ, lựa chọn những tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất, số lượng không vượt quá 20% tổng số tập thể đạt đủ tiêu chuẩn được xét tặng Cờ thi đua của Bộ trong toàn ngành.

+ Tiếp tục thực hiện quy đổi thành tích từ năm 2013 trở về trước đối với các trường hợp được đề nghị khen các hình thức khen thưởng có yêu cầu thành tích tích lũy (Bằng khen của TTCP, Huân chương Lao động các hạng...).

+ Không đề nghị xét tặng Bằng khen của Bộ trưởng đối với các trường hợp năm 2014 (Quyết định ký năm 2015) được tặng danh hiệu Chiến sỹ Thi đua ngành Tài chính, Chiến sỹ Thi đua toàn quốc, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các loại.

+ Không đề nghị xét tặng danh hiệu Chiến sỹ Thi đua ngành Tài chính đối với các trường hợp năm 2013 (Quyết định ký năm 2014) được tặng danh hiệu Chiến sỹ Thi đua toàn quốc, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các loại.

3.2. Các nội dung và quy định mới bổ sung cho năm 2015:

a. Từ nay trở đi, việc bình xét thi đua và đề xuất khen thưởng đối với cá nhân đều phải dựa trên kết quả đánh giá phân loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm do Nhà nước quy định. Đối với thành tích năm 2015, thực hiện theo nội dung Nghị định 56/2015/NĐ-CP ngày 9/6/2015 của Chính phủ (có hiệu lực từ 1/8/2015) và hướng dẫn của Bộ tại văn bản số văn bản số 17199/BTC-TCCB ngày 19/11/2015 về việc đánh giá, phân loại công chức, viên chức năm 2015.

Thủ trưởng đơn vị (Chủ tịch Hội đồng TĐKT), thực hiện quy trình và thẩm quyền Bộ giao, ra thông báo bằng văn bản xác nhận kết quả đánh giá, phân loại cán bộ công chức, viên chức của đơn vị mình làm cơ sở cho bình xét thi đua khen thưởng cho năm nay và các năm sau.

b. Hội đồng sáng kiến đơn vị có trách nhiệm tổ chức họp xét tất cả các sáng kiến (giải pháp) của các cá nhân (hoặc nhóm cá nhân) thuộc đơn vị, quy trình họp thực hiện theo quy định. Nội dung sáng kiến được công khai trong phạm vi đơn vị. Việc xét duyệt sáng kiến được thực hiện trước thời điểm họp kiểm điểm đánh giá công tác cuối năm và phân loại công chức, viên chức. Cá nhân được đánh giá “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” phải có sáng kiến (giải pháp) được công nhận.

c. Hiệu quả của sáng kiến được đánh giá và so sánh với thời điểm trước khi chưa có sáng kiến. Phạm vi, ảnh hưởng của sáng kiến là nơi sáng kiến được áp dụng và phát huy hiệu quả (nội bộ từng tổ chức thuộc đơn vị, ngoài đơn vị, trong hệ thống Tổng cục, trong toàn ngành và toàn quốc).

d. Tiêu chuẩn để đạt “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” và tiêu chuẩn “Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở”, cũng như tiêu chuẩn đạt được danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” và tập thể “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” được hiệu tương đương về cấp độ thành tích phân đầu. Riêng đối với tiêu chuẩn tập thể “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, Bộ có hướng dẫn bổ sung riêng tại điểm 6 văn bản này.

Căn cứ thành tích các năm trước đạt được và thành tích được bình xét năm 2015; Hội đồng TĐKT đơn vị đề xuất việc áp dụng tiêu chuẩn danh hiệu thi đua (hay tiêu chuẩn hình thức khen thưởng) đối với các tập thể, cá nhân của đơn vị mình cho phù hợp. Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở được lựa chọn trong số các cá nhân được đánh giá xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” theo thứ tự tiêu biểu xuất sắc từ cao xuống thấp.

đ. Căn cứ vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể nơi công tác để bình xét thi đua, khen thưởng đối với người đứng đầu. Mức độ hoàn thành nhiệm vụ (thành tích) của người đứng đầu không được cao hơn mức độ hoàn thành nhiệm vụ (thành tích) của tập thể nơi cá nhân đó lãnh đạo (được xét bằng hoặc thấp hơn).

Trường hợp người đứng đầu thực hiện luân chuyển hoặc chuyển đổi vị trí công tác, cần bổ sung thêm thời điểm chuyển đi, chuyển đến của người đứng đầu trong báo cáo thành tích của đơn vị. Cấp phó do người đứng đầu đánh giá, bình xét thi đua căn cứ vào nhiệm vụ đã phân công và chức trách nhiệm vụ được giao trong năm.

e. Không đề nghị khen cấp Nhà nước (Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các hạng) cho các tập thể, cá nhân khi tiến hành sơ kết tổng kết việc thực hiện Luật, Pháp lệnh, Nghị định hoặc phục vụ hội nghị, hội thảo, diễn đàn hàng năm. Bộ có hướng dẫn thêm về khen chuyên đề tại điểm 8 văn bản này.

f. Đối với Người nộp thuế (tổ chức, cá nhân), thành tích được đề nghị khen thưởng Bằng khen của Bộ, nội dung khen thống nhất từ nay trở đi là “thực hiện tốt công tác kê khai, nộp thuế” thay cho nội dung “chấp hành tốt chính sách, pháp luật thuế”.

4. Tiêu chuẩn và cấp độ sáng kiến trong công tác thi đua khen thưởng:

Tiêu chuẩn về số lượng sáng kiến và cấp độ/chất lượng sáng kiến (phạm vi, hiệu quả của sáng kiến) là yếu tố quyết định đến việc lựa chọn đề xuất danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cao. Năm 2015, tiêu chuẩn về sáng kiến được dùng và áp dụng chung cho cả danh hiệu thi đua (Chiến sỹ thi đua cơ sở) và đánh giá xếp loại cá nhân đạt mức “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

Các nội dung liên quan đến khái niệm sáng kiến, quy trình công nhận sáng kiến, cấp độ sáng kiến tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn của Bộ tại điểm 6 văn bản số 17392/BTC-TĐKT ngày 28/11/2014 và điểm 6 văn bản số 18458/BTC-TĐKT ngày 18/12/2014.

Đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua ngành, Chiến sỹ thi đua toàn quốc; Huân chương Lao động các hạng có yêu cầu về số lượng và cấp độ sáng kiến cấp ngành, Bộ quy định việc thực hiện như sau:

+ Đối với các Tổng cục: Bộ ủy quyền cho các Tổng cục có tổ chức 2 cấp xét duyệt trở lên (Hội đồng sáng kiến cấp Cục và tương đương tại các tỉnh, thành phố và Hội đồng sáng kiến cấp toàn Tổng cục) được xét duyệt và công nhận sáng kiến cấp ngành (đối với các sáng kiến cấp toàn Tổng cục)

+ Đối với các đơn vị độc lập (Cục, Vụ, Viện, Trường...) chỉ có 1 cấp xét duyệt tại Hội đồng sáng kiến đơn vị; việc xét duyệt sáng kiến cấp ngành được tiến hành thêm vòng 2, trên cơ sở lựa chọn, rà soát các sáng kiến của cá nhân có hiệu quả và phạm vi áp dụng rộng, báo cáo kết quả về Bộ quyết định.

Hội đồng xét duyệt vòng 2 gồm 3 thành phần: Thủ trưởng đơn vị (Chủ tịch Hội đồng TĐKT đơn vị), Chủ tịch Hội đồng sáng kiến đơn vị và Thường trực Hội đồng TĐKT đơn vị.

+ Mẫu báo cáo sáng kiến được dùng chung cho mọi sáng kiến (kèm theo Mẫu số 01/BCSK/TĐKT/2015).

Thực hiện các quy định trên cho việc xét duyệt sáng kiến cấp ngành từ năm 2014, 2013 trở về trước; cơ quan thi đua lựa chọn, rà soát các sáng kiến của cá nhân qua các năm (trong thời gian thành tích đề nghị) để đề nghị Hội đồng xét duyệt, báo cáo kết quả về Tổng cục (đối với các đơn vị thuộc Tổng cục) và về Bộ (đối với các đơn vị độc lập) xem xét quyết định công nhận.

5. Về danh hiệu thi đua:

Danh sách đề nghị được xếp theo thứ tự từ trên xuống dưới căn cứ vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ, phạm vi, ảnh hưởng và hiệu quả sáng kiến của cá nhân hoặc có mô hình mới, nhân tố mới, tiêu biểu xuất sắc của tập thể. Ngoài các quy định của Luật TĐKT, Nghị định, Thông tư về tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, Bộ hướng dẫn thêm một số nội dung về danh hiệu thi đua như sau:

5.1. Đối với Cờ thi đua Chính phủ, Cờ thi đua của Bộ:

Thực hiện như quy định hàng năm, đảm bảo cân đối, hài hòa giữa các đơn vị các Tổng cục, các lĩnh vực công tác trong ngành. Số lượng Cờ thi đua của Chính phủ không vượt quá chỉ tiêu đã đăng ký với Ban Thi đua khen thưởng Trung ương.

Việc mở rộng thêm đối tượng xét Cờ thi đua của Bộ đối với các tập thể vừa và nhỏ để giải quyết tiêu chuẩn Cờ thi đua khi xét tặng Bằng khen Thủ tướng Chính phủ, Huân chương Lao động các hạng, Bộ sẽ có hướng dẫn bổ sung sau.

5.2. Danh hiệu CSTĐ toàn quốc được đề nghị khi cá nhân đó đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua ngành Tài chính vào đúng 2 thời điểm (năm 2011 và 2014) (QĐ ký năm 2012 và năm 2015). Kết thúc năm nay 2015, nếu tiếp tục đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở thì đủ điều kiện để trình Bộ xét trình Nhà nước xem xét phong tặng danh hiệu này (sáng kiến có hiệu quả và có phạm vi ảnh hưởng toàn ngành, toàn quốc).

5.3. Danh hiệu Chiến sỹ thi đua ngành, phải đảm bảo 3 năm liên tục đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở và có ít nhất 1 sáng kiến cấp ngành.

5.4. Trong 1 tập thể thuộc đơn vị (Vụ, Cục và tương đương) có 01 cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ, hoặc bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên, hoặc có dưới 70% cá nhân trong tập thể đó đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, (hoặc trường hợp có $\geq 70\%$ cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” nhưng không có cá nhân nào đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”) thì tập thể đó không đủ tiêu chuẩn để được công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”.

6. Về hình thức khen thưởng:

Về việc đánh giá, công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đề nghị các hình thức khen thưởng (Bảng khen của Bộ trở lên) đối với tập thể thực hiện theo nội dung hướng dẫn tại điểm 8 văn bản số 18458/BTC-TĐKT của Bộ ngày 18/12/2014.

Ngoài các nội dung tiêu chí định tính đã hướng dẫn cho việc đánh giá tập thể “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, nay bổ sung thêm các tiêu chí đánh giá định lượng để Hội đồng TĐKT các cấp làm cơ sở đánh giá, đồng thời đảm bảo mặt bằng tương đương với tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”. Tập thể được xét công nhận “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” phải đạt các tiêu chí định lượng sau:

+ Có 100% cá nhân trong tập thể được đánh giá phân loại và công nhận hoàn thành nhiệm vụ, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt mức đánh giá “hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

+ Có cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở (hoặc được đánh giá, xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”).

Tỷ lệ cá nhân đạt danh hiệu CSTĐCS (hoặc được đánh giá, xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”) trong tập thể, là căn cứ để lựa chọn tập thể “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu và được xếp thứ tự ưu tiên hơn so với các tập thể khác thuộc đơn vị trong danh sách đề nghị.

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được lựa chọn trong số các tập thể được đánh giá xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” theo thứ tự tiêu biểu xuất sắc từ cao xuống thấp.

Các tập thể được đề nghị xét khen thưởng phải là các tập thể đạt các tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”.

Thủ trưởng đơn vị (Chủ tịch Hội đồng TĐKT) ra thông báo công nhận mức độ đánh giá hoàn thành nhiệm vụ đối với các tập thể thuộc đơn vị mình.

7. Căn cứ bình xét thi đua, lựa chọn tập thể, cá nhân “Tiêu biểu xuất sắc” đề nghị khen thưởng:

- Hoàn thành toàn diện, vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ trước thời hạn so với các tập thể, cá nhân được bình xét.

- Hoàn thành tốt nhiều nhiệm vụ đột xuất, phát sinh ngoài kế hoạch; hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong điều kiện, hoàn cảnh khách quan khó khăn...

- Có sáng kiến, cải tiến, giải pháp công tác đem lại hiệu quả thiết thực, đặc biệt về tăng thu NSNN.

Những tập thể, cá nhân được bình xét “tiêu biểu xuất sắc nhất hoặc đặc biệt tiêu biểu xuất sắc” phải là các tập thể, cá nhân có thành tích đi đầu, dẫn đầu; có nhiều sáng kiến, cải tiến, giải pháp công tác ứng dụng có hiệu quả (hoặc có nhiều thành tích đột xuất) trong các lĩnh vực công tác, được lựa chọn trong số các tập thể, cá nhân được bình xét “tiêu biểu xuất sắc”.

8. Khen thưởng theo chuyên đề:

Về nguyên tắc, đơn vị có phát động thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt) mới có đề xuất khen thưởng theo chuyên đề. Các đơn vị chỉ phát động thi đua theo hình thức này khi xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, chỉ tiêu, giải pháp thực hiện, thời gian thực hiện. Thủ trưởng đơn vị phát động thi đua chuyên đề trong phạm vi cấp mình, đơn vị mình.

+ Khi tổ chức phong trào thi đua chuyên đề có phạm vi ngành, lĩnh vực thuộc Bộ, định hướng trình khen thưởng cấp Bộ, cần lưu ý gửi kế hoạch tổ chức phát động về Bộ (qua Vụ TĐKT) để phối hợp hướng dẫn thực hiện.

+ Trường hợp có định hướng đề nghị khen cao từ Bằng khen Thủ tướng Chính phủ trở lên, phát động thi đua có yêu cầu thời gian từ 3 năm đến 5 năm; đơn vị phải xây dựng đề án trình Bộ (qua Vụ TĐKT) để báo cáo Ban Thi đua khen thưởng Trung ương xem xét, ra văn bản hướng dẫn thực hiện.

+ Các doanh nghiệp, hội, hiệp hội khi phát động thi đua cần thông qua cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành của Bộ để phối hợp và làm cơ sở cho việc đánh giá, đề nghị khen thưởng sau này khi sơ kết và tổng kết phong trào thi đua đã phát động.

9. Nội dung trình xét khen thưởng:

- Nội dung tờ trình Bộ phải thể hiện được kết quả bình xét, lựa chọn của Hội đồng TĐKT từng cấp về tỷ lệ khen thưởng:

+ Tỷ lệ danh hiệu CSTĐ cơ sở, tỷ lệ xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” so với số lượng cán bộ lãnh đạo, so với biên chế tổ chức, cơ quan, đơn vị.

+ Tổng hợp số lượng đề nghị, số lượng được Hội đồng TĐKT các cấp thông qua, số lượng để lại.

- Danh sách đề nghị khen thưởng được xếp theo thứ tự bình xét mức độ tiêu biểu xuất sắc từ cao xuống thấp (tập thể trước, cá nhân sau).

- Riêng đối với doanh nghiệp thuộc tuyến khen thưởng Bộ, nội dung tờ trình phải phản ánh rõ nét về kết quả sản xuất kinh doanh (có mức tăng trưởng về doanh thu, lợi nhuận, đảm bảo thu nhập của người lao động và việc thực hiện nghĩa vụ nộp NSNN...).

- Đối với các Hội, Hiệp hội nghề nghiệp chỉ xét khen thưởng hàng năm đối với cá nhân, tập thể làm việc tại trụ sở chính của Hội. Việc khen thưởng chuyên đề chỉ triển khai sau khi được Bộ duyệt chủ trương.

10. Hoàn thiện thủ tục hồ sơ, báo cáo thành tích:

- Tất cả các bản kê khai thành tích của cá nhân và tập thể khi trình khen cao, phải bổ sung kịp thời các danh hiệu và hình thức khen thưởng của năm đang xét để đảm bảo tính liên tục và đầy đủ trong báo cáo thành tích khen thưởng.

- Báo cáo có liên quan đến thành tích năm 2014, 2015; hồ sơ đề nghị khen thưởng bổ sung thêm văn bản, thông báo xác nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các tập thể, cá nhân của 2 năm trên. Trường hợp có sáng kiến thì gửi kèm theo Quyết định công nhận sáng kiến (có nội dung đánh giá cấp độ và hiệu quả sáng kiến mang lại)

- Hồ sơ, thủ tục xét khen cao (Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sỹ thi đua toàn quốc, Huân chương các loại) yêu cầu phải có Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng thi đua khen thưởng cấp trình khen gửi về Bộ. Riêng đối với danh hiệu CSTĐ ngành Tài chính và danh hiệu CSTĐ toàn quốc, quy định tỷ lệ đồng ý cần đạt từ 90% trở lên.

- Các danh hiệu và hình thức khen khác, Hội đồng TĐKT các cấp tự quy định và chịu trách nhiệm về tính chính xác trong việc lựa chọn 02 hình thức (biểu quyết, hoặc bỏ phiếu), tỷ lệ đồng ý cần đạt từ 70% trở lên.

11. Khen thưởng quá trình công hiến:

- Các đơn vị cần tiếp tục rà soát, thống kê, lập danh sách các cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo cấp Vụ và tương đương cấp Vụ đã nghỉ hưu và sắp nghỉ hưu trước thời điểm 2 năm (đủ điều kiện khen thưởng từ Huân chương Lao động hạng Ba trở lên theo quy định tại Điều 15,16,17 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ), tổng hợp báo cáo gửi hồ sơ đề nghị về Bộ (qua Vụ TĐKT).

- Hồ sơ trình riêng, nội dung yêu cầu cần có các văn bản, tài liệu thể hiện quá trình công tác, quyết định nghỉ hưu, quá trình tham gia BHXH, quyết định bổ nhiệm chức vụ lần đầu tương đương Vụ phó, thời gian đảm nhiệm chức vụ...

- Cá nhân được đề nghị khen thưởng kê khai theo mẫu (kèm theo Mẫu số 02/KTCH/TĐKT/2015). Trường hợp đã mất hoặc già yếu, đại diện gia đình hoặc đại diện cơ quan đơn vị quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu (hoặc cơ quan tổ chức, thi đua cùng cấp) kê khai thay và ký.

12. Khen thưởng đối với các Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

Hồ sơ trình Bộ trưởng Bộ Tài chính xét tặng Bằng khen cho tập thể, cá nhân thuộc Sở Tài chính về thành tích công tác chuyên môn và xét tặng Cờ thi đua được thực hiện như hàng năm. Thủ tục yêu cầu có thêm ý kiến của Ban TĐKT cùng cấp thẩm định, hiệp y để hạn chế việc khen trùng giữa Bộ và địa phương, đảm bảo tôn vinh được những tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc trong công tác tài chính trên địa bàn.

13. Phát động thi đua thường xuyên năm 2016:

Hưởng ứng tích cực phát động thi đua của Bộ năm 2016, các đơn vị thuộc Bộ cần cụ thể hoá các mục tiêu, nội dung thi đua để kịp thời phát động thi đua, ký giao ước thi đua năm 2016 phù hợp với nhiệm vụ chính trị được giao; triển khai tổ chức cho các tập thể, cá nhân thuộc đơn vị ký "Giao ước thi đua".

Các đơn vị, các Tổng cục và tương đương có tổ chức hệ thống dọc đăng ký số lượng Cờ thi đua của Chính phủ cho năm tiếp theo trước ngày 15/3/2016.

Một số nội dung khác chưa được đề cập đến trong văn bản hướng dẫn của Bộ, đề nghị các đơn vị thực hiện theo các văn bản hiện hành của nhà nước về công tác thi đua khen thưởng.

Trên đây là hướng dẫn tổng kết công tác thi đua và bình xét khen thưởng năm 2015, đề nghị Thủ trưởng các đơn vị chi đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên (để thực hiện);
- Sở Tài chính các tỉnh, Thành phố;
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- Lưu: VT, Vụ TĐ-KT.(170b)

TI BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG



Nguyễn Hùng Minh

99

Đơn vị

BÁO CÁO SÁNG KIẾN

(theo tiêu chuẩn danh hiệu Chiến sỹ thi đua / hoặc tiêu chí xếp loại
“ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”)

(Kèm theo Công văn số: 17657 /BTC-TĐKT ngày 27 /11/2015 của Bộ Tài chính)

1- Họ tên, chức vụ, đơn vị công tác của người có sáng kiến (hoặc không
quá 5 người)

.....
2- Tên sáng kiến/cải tiến/đề tài:
.....

.....
3- Khái quát đặc điểm, tình hình trước khi có sáng kiến:
.....

.....
4- Mô tả nội dung sáng kiến:
.....

.....
5- Thời gian đã áp dụng, hiệu quả và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến:
.....

.....
Sáng kiến trên đã được Hội đồng sáng kiến của đơn vị họp ngày .. /.. /
năm.....thông qua. Tỷ lệ số phiếu nhất trí đạt ...%.

Ngày... tháng.....năm.....
Người báo cáo ký tên

Thủ trưởng đơn vị
(Cấp trình ký, đóng dấu, xác nhận)

Một số lưu ý (trang sau)

1/- Yêu cầu “**Báo cáo sáng kiến**” cần đầy đủ nội dung, ngắn gọn, súc tích; đối với cấp cơ sở độ dài trong khuôn khổ 01 trang giấy khổ A4; cấp ngành không quá 2 trang; cấp toàn quốc không quá 3 trang. Trường hợp là Đề tài nghiên cứu, cần có tóm tắt đề tài khoảng 1 trang và bản sao Quyết định nghiệm thu đề tài hoặc công nhận đề tài kèm theo hồ sơ đề nghị khen thưởng.

2/- Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị chỉ ký xác nhận sau khi Hội đồng sáng kiến cấp đơn vị công nhận, Hội đồng thi đua khen thưởng của đơn vị đồng ý, đề nghị.

3/- Các cá nhân công tác tại các Vụ, Cục thuộc cơ quan Bộ thì gửi “**Báo cáo sáng kiến**” kèm theo hồ sơ đề nghị khen thưởng về Thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng Bộ (Vụ TĐKT).

4/- Đối với các Tổng cục và tương đương (Thuế, Hải quan, KBNN, DTOG, UBCK, Tập đoàn Bảo Việt..), cấp nào ký Quyết định công nhận Chiến sỹ thi đua cơ sở thì lưu giữ Báo cáo sáng kiến của cá nhân tại cấp đó.

5/- Hồ sơ đề nghị xét công nhận danh hiệu Chiến sỹ thi đua ngành Tài chính và hồ sơ đề nghị phong tặng Chiến sỹ thi đua toàn quốc, yêu cầu gửi kèm theo Báo cáo sáng kiến đã được Hội đồng sáng kiến cấp trình thông qua, Thủ trưởng đơn vị ký xác nhận, đóng dấu.

BỘ TÀI CHÍNH
Đơn vị:

Mẫu 02/KTCH/TĐKT/2015
(Nghị định 39/2012/NĐ-CP)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Thành phố, tỉnh), ngàytháng.....năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH CÔNG TÁC
Đề nghị tặng(truy tặng) Huân chương...(1).....

I – Sơ lược lý lịch cá nhân

- 1- Họ và tên: Bí danh (2): Nam, nữ:
2- Ngày, tháng, năm sinh:
3- Quê quán (3):
4- Nơi thường trú:
5- Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay (hoặc trước khi nghỉ hưu) :
6- Chức vụ đề nghị khen thưởng (ghị chức vụ cao nhất đã đảm nhiệm):
7- Ngày, tháng, năm tham gia công tác:
8- Ngày, tháng, năm vào Đảng: chính thức:
(hoặc ngày tham gia các đoàn thể):
9- Năm nghỉ hưu: 10- Năm mất (từ trần):

II - Tóm tắt quá trình công tác (4)

Từ tháng năm	Đến tháng năm	Chức vụ (đang, chính quyền, đoàn thể)	Đơn vị công tác	Số năm, tháng giữ chức vụ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6

III. các hình thức đã được hen thưởng

1. Danh hiệu thi đua

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm QĐ, cơ quan ký QĐ

2. Hình thức khen thưởng (5)

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm QĐ, cơ quan ký QĐ

IV. Ký luật (6)

Xác nhận của thủ trưởng đơn vị
quản lý cán bộ (7)
(ký, đóng dấu)

Người báo cáo (8)
(Ký, ghi rõ họ và tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP XÁ NHẬN
(Ký, đóng dấu)

Ghi chú: Hướng dẫn kê khai theo (1),(2),(3),(4),(5),(6),(7),(8) ở trang sau

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI KHEN THƯỞNG QUÁ TRÌNH CÔNG HIẾN

(Theo Mẫu 02/KTCH/TĐKT/2015)

- (1) Ghi hình thức đề nghị khen thưởng.
- (2) Trường hợp có nhiều bí danh thì chỉ ghi bí danh thường dùng.
- (3) Đơn vị hành chính: Xã (phường, thị trấn), huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) theo địa danh mới.
- (4) Nêu quá trình tham gia cách mạng, các chức vụ đã đảm nhận, thời gian giữ từng chức vụ từ khi tham gia công tác đến khi đề nghị khen thưởng. Đối với trường hợp đã nghỉ hưu (hoặc từ trần) chưa được khen thưởng thì báo cáo quá trình công tác đến khi nghỉ hưu (hoặc từ trần).
- (5) Nêu các hình thức khen thưởng (từ Bằng khen TTCP trở lên, ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký, cấp quyết định), Bằng khen Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ thống kê số lượng và ghi các năm đã tặng.
Đối với danh hiệu thi đua: Danh hiệu CSTĐ cơ sở thống kê số lượng các năm. Danh hiệu Chiến sỹ thi đua ngành trở lên (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký, cấp quyết định).
- (6) Ghi rõ hình thức kỷ luật từ cảnh cáo trở lên từ khi công tác đến khi đề nghị khen thưởng (nếu có).
- (7) Đối với cán bộ đã nghỉ hưu, trước khi xác nhận cần xem xét việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại nơi cư trú.
Đối với cán bộ thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quản lý do Ban tổ chức tỉnh ủy hoặc thành ủy xác nhận.
- (8) Đối với cán bộ đã từ trần: Đơn vị quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu (hoặc từ trần) thì cơ quan quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu hoặc từ trần có trách nhiệm báo cáo, kê khai quá trình công tác (ghi rõ họ, tên, chức vụ người tóm tắt quá trình công tác).